

(Th y s n Vi t Nam) - Ông Tr n Ng c Siêng, th tr n Tr n Văn Th i (Cà Mau) h i: Gia đình tôi đang nuôi tôm sú qu ng canh c i ti n. Nay tôi mu n chuy n sang nuôi tôm sú, tôm th chân tr ng thâm canh đ m b o ATVSTP thì ph i có nh ng yêu c u gì v đi u ki n c s , vùng nuôi?

Theo Thông t s 45/2010/TT-BNNPTNT ngày 27/7 năm 2010 v Quy định đi u ki n c s , vùng nuôi tôm sú, tôm chân tr ng thâm canh đ m b o an toàn v sinh th c ph m đã quy đ nh m t s yêu c u sau:

T i ch ng II - Đi u ki n c s , vùng nuôi

Đi u 3. Đi u ki n chung

1. C s vùng nuôi tôm ph i n m trong vùng quy ho ch; tuân th theo các quy đ nh v nuôi tôm c a đ a ph ng. Đ i v i nh ng c s nh l n m ngoài vùng quy ho ch và tr c khi thông t này có hi u l c thi hành thì c s nuôi tôm ph i tuân th theo quy đ nh v qu n lý giám sát c a đ a ph ng.

2. C s nuôi tôm ph i đăng ký c s nuôi theo quy đ nh c a B NN&PTNT.

3. Ch t l ng ngu n n c c a c s , vùng nuôi tôm ph i đ m b o theo yêu c u t i ph l c 1 thông t .

Đi u 4. Đi u ki n v c s h t ng quy đ nh

1. H th ng ao nuôi

a. Ao nuôi phải có diện tích mặt nước tối thiểu 3.000 m²; độ sâu từ đáy ao đến mặt bờ phải đạt tối thiểu 2 m; bờ ao phải chắc chắn, không rò rỉ.

b. Đáy ao phải được gia cố đáy, chống thấm, nền phẳng, dốc nghiêng về phía cống thoát từ 80- 100.

c. Ao phải có cống cấp và thoát nước riêng biệt đùm bọ chắc chắn không rò rỉ. Cống cấp phải có lưới chắn lọc nước nhằm loại bỏ cá tạp, đùn bã và rác khi cấp nước vào ao.



Vùng nuôi tôm phải tuân thủ các quy định của địa phương - như: Phan Thanh Công

2. Hệ thống xử lý nước cấp và chất thải

a. Ao chứa (lọc): dùng để trữ nước và xử lý làm sạch nước trước khi cấp cho các ao nuôi; diện tích ao chứa chiếm 15 - 20% tổng diện tích mặt nước của các ao nuôi; bờ và đáy ao chắc chắn, không rò rỉ, thấm l.u.

b. Hệ thống xử lý nước thải: khu vực kích các ao nuôi tôm có hệ thống xử lý nước thải từ ao nuôi tôm trước khi thải ra môi trường.

c. Khu chứa bùn thải: các ao nuôi tôm phải có khu chứa bùn thải đùm bọ xử lý hợp vệ sinh

bùn th i ra sau m i đ t nuôi, khu ch a bùn th i có b ngãn không đ bùn và n c t bùn thoát ra môi tr ng xung quanh.

3. H th ng kênh c p và kênh thoát n c:c s, vùng nuôi tôm ph i có kênh c p và kênh thoát n c riêng bi t, ch c ch n, không rò r , th m l u, đ m b o đ c p và thoát n c khi c n thi t.

4. Khu v c s ch , b o qu n tôm nguyên li u sau thu ho ch:ph i cách ly v i khu v c nuôi tôm.

5. H th ng c s h t ng ph tr bao g m:nhà , n i làm vi c, kho ch a th c ăn, kho ch a và b o qu n máy móc, đ ng c , nguyên v t li u và công trình ph tr khác tùy theo t ng c s, vùng nuôi. Các công trình ph tr ph i tách bi t v i h th ng ao nuôi, đ m b o các yêu c u: ch c ch n, khô ráo, thông thoáng và có k đ nguyên v t li u cách sàn nhà t i thi u 15 cm; có ngãn b o qu n riêng bi t máy móc, ng c , th c ăn, thu c thú y th y s n, các s n ph m x lý c i t o môi tr ng, nhiên li u.

Đi u 5. Đi u kiện v trang thi t b máy móc, đ ng c chuyên dùng

1. C s nuôi tôm ph i đ m b o đ y đ trang thi t b , máy móc, đ ng c chuyên dùng cho v n hành s n xu t theo ph l c 2 c a Thông t .

2. Vùng nuôi tôm ph i đ c trang b h th ng máy b m và xây đ ng h th ng c p thoát n c cho c vùng.

3. Đ ng c và thi t b dùng trong nuôi tôm ph i đ m b o k thu t, không đ c rò r xăng đ u gây ô nhi m môi tr ng.

Đi u 6. Đi u kiện v quy trình công ngh nuôi tôm

1. Chuẩn bị ao nuôi

a. Trước khi thả giống, cần sửa ao nuôi tôm phù hợp với các biện pháp phù hợp nhằm giảm thiểu mầm bệnh và cải thiện chất lượng đáy ao, bảo đảm môi trường gian gián được tối thiểu 1 tháng sau mới thả nuôi.

b. Trước khi thả vào ao nuôi tôm phải được xử lý nhằm loại bỏ mầm bệnh, đặc biệt là. Trước khi thả và nuôi trong quá trình nuôi tôm phải được bảo vệ chất lượng nước theo phôi 1 Thông tin.

2. Tuy nhiên chất lượng và thời gian

a. Tôm giống để nuôi phải được bảo vệ chất lượng theo TCVN và những quy định của Bộ NN&PTNT hiện hành; có giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng của cơ quan quản lý chuyên ngành.

b. Mật độ thả giống

- Nuôi tôm thâm canh: mật độ > 60 con/m².

- Nuôi tôm sú thâm canh: mật độ > 20 con/m².

c. Mùa vụ thả giống: tuân theo lịch mùa vụ hàng năm của địa phương.

3. Thức ăn và chất bổ sung thức ăn

a. Thức ăn và chất bổ sung thức ăn phải nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam.

b. Trồng hợp tác xã sản xuất thức ăn cho tôm thì chế độ trồng thức ăn phải đùm bọ theo quy định của Tiêu chuẩn ngành 28 TCN 102:2004 Thức ăn hỗn hợp viên cho tôm sú.

4. Thu hoạch, chăm sóc sinh học và các biện pháp môi trường nuôi trồng thủy sản phải nằm trong các danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam...

Điều 7. Điều kiện và lao động kỹ thuật

Cá nhân nuôi tôm có diện tích nuôi nhỏ hơn 5 ha phải có ít nhất một người tham gia khóa tập huấn, đào tạo và quy định nuôi tôm thâm canh đùm bọ an toàn và sinh thái hoặc có người tham gia khóa tập huấn, đào tạo và nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm.

Cá nhân nuôi tôm có diện tích 5 - 20 ha phải có ít nhất một cán bộ trung cấp nuôi trồng thủy sản.

Cá nhân nuôi tôm có diện tích lớn hơn 20 ha phải có ít nhất 1 cán bộ là kỹ sư nuôi trồng thủy sản.

Điều 8. Điều kiện và quản lý hồ sơ

Cá nhân nuôi tôm phải ghi nhật ký và lưu giữ hồ sơ và hoạt động sản xuất nuôi tôm theo mẫu tại mục II, phụ lục 5 Thông tư.

Ban pháp luật - Bên đề cử